HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG LƯU KIẾM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /NQ-HĐND	*Lưu Kiếm, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Lưu Kiếm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG LƯU KIẾM
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 02

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026; Phương án số 01/PA-UBND, ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 220-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Đảng ủy phường Lưu Kiếm về Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ phường về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Lưu Kiếm;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường và Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Lưu Kiếm; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-VHXH ngày 19/6/2026 của Ban Văn hóa Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp, tổ chức lại 40 tổ dân phố hiện có trên địa bàn phường Lưu Kiếm thành 16 tổ dân phố mới có tên gọi, diện tích, số hộ gia đình, số nhân khẩu của từng tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết theo trình tự quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Lưu Kiếm khóa II, Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường;
- UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các ban HĐND; đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D PHƯỜNG LƯU KIẾM T.P HẢI PHÒNG

Đào Thị Thúy Hằng

Phụ lục
VỀ VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LƯU KIẾM
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2026 của HĐND phường)

STT	Nội dung sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố	Sau khi sắp xếp, tổ chức lại			
		Tên tổ dân phố mới	**Diện tích** (ha)	**Số hộ gia đình** (hộ)	**Số nhân khẩu** (người)
1	Sáp nhập tổ dân phố 1 với tổ dân phố 2	Thiên Đông	122,58	1.007	3.084
2	Sáp nhập tổ dân phố 3 với tổ dân phố 4 và một phần Tổ dân phố Chu Vườn	Đông Sơn	235,83	802	2.465
3	Sáp nhập tổ dân phố 5 với tổ dân phố 6	Trúc Sơn	163,30	684	2.193
4	Sáp nhập tổ dân phố A2 với tổ dân phố Chùa Mới và một phần tổ dân phố Chu Vườn	Trại Kênh	127,12	1.045	3.190
5	Sáp nhập tổ dân phố Đình Vàn, tổ dân phố Trại Trên - Đồng Phản với tổ dân phố Trại Dưới - Xóm Ngói	Kênh Giang	177,59	1.023	3.032
6	Sáp nhập tổ dân phố Chợ Giá, tổ dân phố Mỹ Giang 6, tổ dân phố Mỹ Giang 3 với tổ dân phố Mỹ Giang 1	Mỹ Giang	217,92	1.206	3.899
7	Sáp nhập tổ dân phố Chùa Trà Sơn với tổ dân phố Đình Trà Sơn	Trà Sơn	155,33	643	2.050
8	Sáp nhập tổ dân phố 1A với tổ dân phố 1B và 1 phần tổ dân phố Chợ Tổng	Mỹ Liệt	215,17	830	2.647
9	Sáp nhập tổ dân phố Phúc Nam với 1 phần tổ dân phố Trung, một phần tổ dân phố Chợ Tổng và 1 phần tổ dân phố Phúc	Phúc Nam	219,44	1.031	3.762
10	Sáp nhập tổ dân phố Cây Quân với 1 phần tổ dân phố Phúc và 1 phần tổ dân phố Trung	Phúc Liệt	264,51	1.004	3.303

11	Sáp nhập tổ dân phố Giữa với tổ dân phố Dưới và một phần tổ dân phố Chợ Tổng	Trúc Động	336,30	1.064	3.787
12	Sáp nhập tổ dân phố Lưu Kỳ 1 với tổ dân phố Lưu Kỳ 2	Lưu Kỳ	422,48	1.004	3.095
13	Sáp nhập tổ dân phố 1 Thụ Khê với tổ dân phố 2 Thụ Khê	Thụ Khê	385,82	709	2.408
14	Sáp nhập tổ dân phố 3 Mai Động, tổ dân phố 4 Mai Động với tổ dân phố 5 Mai Động và 1 phần tổ dân phố 8 Thiềm Khê	Mai Động	230,47	1.066	3.488
15	Sáp nhập tổ dân phố 6 Điệu Tú với tổ dân phố 7 Quỳ Khê	Liên Khê	542,44	617	2.114
16	Sáp nhập tổ dân phố 9 Thiềm Khê, tổ dân phố 10 Thiềm Khê với tổ dân phố 11 Thiềm Khê và 1 phần tổ dân phố 8 Thiềm Khê	Thiềm Khê	515,38	1.292	4.290